TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **200**/2025/HSPT
Ngày: 04/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Trịnh Thị Hằng**, Thẩm tra viên chính Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Đặng L cùng 03 bị cáo khác về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2025/HS-ST ngày 07 tháng 08 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng L (tên gọi khác: Đặng Bảo L), sinh ngày 04/04/1975 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Đ, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng L1 và bà Thân Thị T; có vợ là Lê Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 2002, bị Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã chấp hành).

- Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã chấp hành).

- Năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành).

- Ngày 09/8/2024, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành).

Bị cáo bị bắt ngày 27/7/2024, hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hoàng H1, sinh ngày 04/02/1990 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S và bà Trần Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Thu T1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành).

- Ngày 09/8/2024, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành).

Bị cáo bị bắt ngày 27/7/2024, hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn V, sinh ngày 20/4/1983 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Đ, thành phố Đà Nẵng); chỗ ở trước khi bị bắt: thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 và bà Trương Thị X; có vợ là Võ Thị Huỳnh C2 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 09/8/2024, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành).

Bị cáo bị bắt ngày 27/7/2024, hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thanh T2, sinh ngày 12/4/1998 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Đ, thành phố Đà Nẵng); chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 201, khách sạn M, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T3 và bà Nguyễn Thị Thanh N; tiền sự: không;

Tiền án: ngày 25/3/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã chấp hành xong).

Nhân thân:

- Ngày 30/3/2017, bị Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã chấp hành).

- Ngày 09/8/2024, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành).

Bị cáo bị bắt ngày 27/7/2024, hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Đặng L: bà Lê Thị Hồng T4, Luật sư của Công ty L3 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng H1: ông Bùi Xuân N1, Luật sư của Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V: ông Chế Giang S1, Luật sư của Công ty L5, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T2: ông Lê Hữu P, Luật sư của Công ty L6 và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Trần Lý Minh H2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/7/2024, tại giao lộ đường N và T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra xe ôtô BKS: 92A-119.40 do Lê Văn L2 điều khiển, phát hiện, bắt quả tang Trần Lý Minh H2 và Lê Thanh T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật tạm giữ của Trần Lý Minh H2: 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni long chứa 389 viên nén màu xanh (niêm phong, ký hiệu MH); thu giữ của Lê Thanh T2: 01 hộp giấy chứa 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói nilong chứa 50 viên nén màu xanh (niêm phong, ký hiệu TT).

Đồng thời, lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, cũng tại ngã tư đường N và T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp cùng Phòng phòng chống tội phạm vi phạm thuộc Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 tiến hành kiểm tra xe ôtô BKS: 43A-257.55 do Trần Văn V điều khiển phát hiện, bắt quả tang Đặng L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trên xe lúc này còn có Trần Hoàng H1 đang ngồi ghế sau xe ôtô.

Tang vật tạm giữ của Đặng L: 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu L1).

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được cùng lời khai của các đối tượng, đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Hoàng H1.

Vào lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Lý Minh H2 tại Phòng 201 nhà nghỉ M1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven màu bạc, bên trong chứa chất tỉnh thể rắn màu trắng (niêm phong, ký hiệu KXH).

Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Lý Minh H2 (tại thôn P, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam), Trần Hoàng H1 (tại khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam), Lê Thanh T2 (tại thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam), Đặng L (tại thôn N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) nhưng đều không thu giữ được gì.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được cùng lời khai của các đối tượng. Đến 10 giờ 15 phút ngày 28/7/2024, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn V.

Qua thử test nhanh các đối tượng Đặng L, Trần Hoàng H1, Trần Văn V, Trần Lý Minh H2 và Lê Thanh T2 đều dương tính với ma túy.

Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định được: vào khoảng đầu tháng 7/2024, Trần Lý Minh H2 thuê phòng 201 nhà nghỉ M2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam và rủ Lê Thanh T2 đến ở chung và chia nhau trả tiền thuê phòng. Vào ngày 23/7/2024, Lê Quốc B dùng Zalo tên "Bao dn" liên hệ với Lê Thanh T2 đặt mua 53.000.000 đồng ma tuý, trong đó có 100 gam ma túy Ketamine với giá 45.000.000 đồng, 50 viên ma túy thuốc lắc giá với giá 160.000 đồng/viên. Đến ngày 27/7/2024, B liên hệ lại với T2 xin nợ tiền mua ma túy và giảm số lượng còn 50 gam ma túy Ketamine nhưng T2 không đồng ý và yêu cầu trao đổi lại.

Ngày 25/7/2024, 01 đối tượng tên "Bin" (chưa xác định nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Trần Lý Minh H2 hỏi mua 300 gam ma túy Ketamine, 400 viên ma túy thuốc lắc thì H2 đồng ý. Đến ngày 27/7/2024, H2 gọi "Bin" báo giá ma tuý là 214.000.000 đồng (trong đó: ma túy Ketamine giá 50.000.000 đồng/100 gam; ma túy thuốc lắc giá 160.000 đồng/viên).

Ngày 26/7/2024, khi đang ở cùng T2 tại phòng 201, H2 gọi cho Trần Hoàng H1 đặt mua ma túy thì T2 nghe thấy cuộc gọi, T2 nhờ H2 đặt 100 gam ma túy Ketamine, 50 viên ma túy thuốc thuốc lắc nên H2 đặt H1 mua 400 gam ma túy Ketamine, 450 viên ma túy thuốc lắc thì H1 đồng ý bán, hẹn sẽ liên lạc lại. Ngày 27/7/2024, H1 gọi điện cho Đặng L đặt mua 400 gam ma túy Ketamine, 450 viên ma túy thuốc lắc thì L đồng ý bán. Sau đó, L gọi 01 đối tượng tên "Chó" (chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500 gam ma túy Ketamine, 500 viên ma túy thuốc lắc để bán lại cho H1 và giữ lại một phần để bán lại cho khách có nhu cầu nhưng "Chó" chỉ còn 400 gam ma túy Ketamine, 450 viên ma túy thuốc lắc giá 193.500.000 đồng (ma túy Ketamine giá 36.000.000 đồng/100 gam; ma túy thuốc lắc giá 110.000 đồng/viên) thì L đồng ý mua, xin trả tiền mua ma tuý sau thì "Chó" đồng ý, hẹn giao dịch tại đường bê tông thôn N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Sau đó, L báo giá lại cho H1 là 223.000.000 đồng (ma túy Ketamine

giá 40.000.000 đồng/100 gam; ma túy thuốc lắc giá 140.000 đồng/viên), H1 đồng ý nhưng nhờ L báo giá cao hơn là 241.750.000 đồng để H1 hưởng tiền chênh lệch. Khi gặp H2 và T2 tại quán M2, H1 gọi điện cho L, mở loa ngoài hỏi giá bán ma túy cho cả ba cùng nghe và hẹn giao dịch tại khu vực nhà nghỉ M2, còn tiền trả sau thì L đồng ý.

Sau khi nhận ma túy từ "Chó", L chia một phần ma túy Ketamine vào gói nilong rồi cất giấu trong hộc cốp tại vị trí giữa ghế phụ - ghế tài xe ôtô BKS: 43A-257.55 để bán lại cho người khác, phần còn lại bỏ trong bao nilong màu đen chưa cột miệng bao tại vị trí dưới chân ghế phụ. Sau đó, L gọi điện rủ Trần Văn V đi cùng để V điều khiển xe ôtô ra thành phố Đà Nẵng. Sau đó, L điều khiển xe đến giao lộ đường bê tông và quốc lộ thuộc phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đón V, V lên xe ngồi ở ghế phụ. L nói Vũ cột bao nilong màu đen thì V lấy bao nilong màu đen có ma tuý cột túi lại, để tại vị trí dưới chân trái Vũ ngồi. Khi xe ô tô đến nhà nghỉ M2, H1 nói H2 đến lấy ma tuý nhưng L không đồng ý mà yêu cầu H1 ra nhận ma túy. Khi thấy H1, L yêu cầu V ném gói ma túy ra ngoài. Khi H1 thấy H2 lấy ma túy thì lên xe cùng V, L. Lúc này trên xe, Vũ đổi chỗ ngồi vào vị trí lái xe với L. H1 nói V đợi xe H2 đi giao ma tuý thì đi theo để lấy tiền.

Sau khi nhận ma túy, H2 mang lên phòng 201 cùng T2 kiểm đếm ma túy. T2 tự lấy 13,1612 gam ma túy loại Ketamine, 1,31054 gam ma túy loại MDMA, còn H2 tự lấy 280,14984 gam ma túy loại Ketamine, 11,480508 gam ma túy loại MDMA rồi cất giấu 2,991 gam ma túy loại Ketamine tại gầm cầu thang. Sau đó, H2 liên hệ thuê Lê Văn L2 chở ra thành phố Đà Nẵng để giao ma túy cho "Bin" nhưng không nói cho L2 biết mục đích, thấy vậy T2 xin đi cùng để giao ma túy cho "B". Khi chuẩn bị xong cả hai lên xe, T2 ngồi ghế sau lấy ma túy để dưới chân sau lưng ghế tài. H2 ngồi ở ghế phụ lấy ma túy ra cất giấu tại hộc cửa phụ xe ô tô. Khi thấy xe của H2, H1 nói V điều khiển xe theo sau. Khi hai xe đến giao lộ đường N và T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Trong quá trình trao đổi giữa Lê Thanh T2 và Lê Quốc B, do "B" xin nợ tiền, giảm lượng ma túy, T2 nói H2 giảm từ 100 gam ma túy Ketamine xuống còn 50 gam ma túy Ketamine nhưng lỡ đặt nên H2 nói để H2 lấy. Đến khi H2 đưa ma túy cho T2 tự lấy vì sợ "B" không có tiền nên T2 chỉ lấy khoảng 10 gam ma túy Ketamine để giao mà không lấy theo số lượng thỏa thuận.

Ngoài ra, Trần Lý Minh H2 còn thừa nhận đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng "Bin", thu lợi bất chính 12.250.000 đồng, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: vào khoảng tháng 3/2024 (không nhớ thời gian cụ thể), H2 liên hệ mua khoảng 20 gam ma túy loại Ketamine, với giá 10.000.000 đồng từ đối tượng tên "H3" (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Sau đó, bán lại cho "Bin" tại đường N, quận N, thành phố Đà Nẵng (không xác định vị trí cụ thể), với giá 12.000.000 đồng. Lúc này, có Lê Thanh T2 đi cùng và được H2 cho 200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: vào khoảng tháng 7/2024, H2 bán cho "Bin" 01 viên ma túy thuốc lắc với giá 250.000 đồng tại khu vực gần TOPTV C, đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Theo Kết luận giám định số 623/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu L1, KXH, MH1, TT1 là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu L1: 26,746 gam; mẫu KXH: 2,991 gam; mẫu MH1: 264,24 gam; mẫu TT1: 9,816 gam;

- Viên nén màu xanh ký hiệu MH2, TT2 là ma túy loại MDMA và Ketamine; khối lượng mẫu MH2: 137,432 gam; mẫu TT2: 17,710 gam.

Theo Kết luận giám định số 1845/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Viên nén màu xanh ký hiệu MH2, TT2 đều có hàm lượng trung bình từng chất ma túy như sau: MDMA là 7,4%; Ketamine là 2,0%.

- Quy đổi theo phần trăm:

+ Ma túy loại MDMA trong mẫu MH2: 10,169968 gam; mẫu TT2: 1,31054 gam;

+ Ma túy loại Ketamine trong mẫu MH2: 2,74864 gam; mẫu TT2: 0,3542 gam.

Theo Công văn số 89/C09C-Đ2 ngày 26/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Ngoài các chất ma túy có trong các mẫu gửi giám định thì thành phần còn lại (90,6%) là các chất không phải ma túy, tiền chất quy định trong danh mục các chất ma túy, tiền chất được ban hành (tạp chất).

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

I. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1, Trần Văn V, Lê Thanh T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

II. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ: điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Đặng L: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27/7/2024. Phạt tiền bổ sung 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.2. Căn cứ: điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H1: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27/7/2024. Phạt tiền bổ sung 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.3. Căn cứ: điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Trần Văn V: 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27/7/2024.

2.4. Căn cứ: điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2: 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27/7/2024. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Lý Minh H2, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/8/2025 và ngày 15/8/2025, các bị cáo Trần Hoàng H1, Đặng L, Trần Văn V, Lê Thanh T2 có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Hoàng H1, Đặng L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bị cáo Trần Văn V, Lê Thanh T2 tự nguyện rút kháng cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Văn V, Lê Thanh T2; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Hoàng H1, Đặng L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo hưởng hình phạt tù có thời hạn là 20 năm tù;

Những người bào chữa cho các bị cáo Trần Hoàng H1, Đặng L phát biểu quan điểm thống nhất với tội danh mà Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: ngày 11 và ngày 15/8/2025, các bị cáo Trần Hoàng H1, Đặng L, Trần Văn V, Lê Thanh T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại các Điều 333, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà, các bị cáo Trần Văn V, Lê Thanh T2 tự nguyện rút kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Văn V, Lê Thanh T2.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1 đều thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo Trần Văn V, Lê Thanh T2, Trần Lý Minh H2 trong cùng vụ án cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/7/2024 tại ngã tư đường N và đường T thuộc phường K, quận C (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1, Trần Văn V, Trần Lý Minh H2, Lê Thanh T2. Quá trình điều tra xác định: sau khi Lê Thanh T2, Trần Lý Minh H2 được một số đối tượng hỏi mua ma túy, thuốc lắc thì T2 đã nhờ H2 và H2 liên hệ đặt mua ma túy từ Trần Hoàng Huy cho cả T2 và H2. Để có ma túy và thuốc lắc bán cho H2 như đã thỏa thuận, Trần Hoàng H1 liên hệ rồi đặt mua từ Đặng L, đồng thời nhờ L báo giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch. Theo đó, L đã mua 318,376348 gam ma túy (trong đó có 306,89584 gam ma tuý loại Ketamine và 11,480508 gam ma tuý loại MDMA) từ đối tượng tên "Chó" (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi cùng Trần Văn V thực hiện hành vi bán 291,630348 gam ma tuý (trong đó có 280,14984 gam ma tuý loại Ketamine và 11,480508 gam ma tuý loại MDMA) cho Trần Hoàng H1, còn L cất giữ 26,746 gam ma tuý loại Ketamine nhằm bán lại cho người khác để kiếm lời.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết tội Đặng L, Trần Hoàng H1 "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo, thấy:

Các bị cáo đều đủ năng lực nhận thức được ma tuý là loại chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm nếu sử dụng, mua bán trái phép, thậm chí nó là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì mục đích hám lợi, phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, Đặng L là người mua bán với khối lượng lớn nhất (318,376348 gam). Trần Hoàng H1 đóng vai trò trung gian mua bán, giao dịch với các bị cáo khác, là người đặt mua ma túy trực tiếp từ Đ để bán lại cho T2 và H2 để hưởng lợi giá chênh lệch với khối lượng gần bằng của L (291,630348 gam).

Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về nhiều hành vi khác nhau, trong đó có hành vi liên quan đến ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ liều lĩnh, coi thường pháp luật, chiều hướng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo không cao, đặc biệt bị cáo Đặng L đã 02 lần bị xử lý trách nhiệm hình sự, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, còn bị cáo Trần Hoàng H1 thuộc trường hợp tái phạm và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành

chính. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo công tác cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Sau khi phạm tội, các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thân nhân bị cáo L là người có công với cách mạng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; Đặng L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, mức hình phạt tù Chung thân đối với các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1 là tương xứng, phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1 không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới có ý nghĩa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1 phải chịu theo quy định; các bị cáo Trần Văn V, Lê Thanh T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Văn V, Lê Thanh T2. Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Đặng L tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27/7/2024.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H1 tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27/7/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đặng L, Trần Hoàng H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên